

Số: 03 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14



tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính, Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 112/TTr-STC ngày 11 tháng 01 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

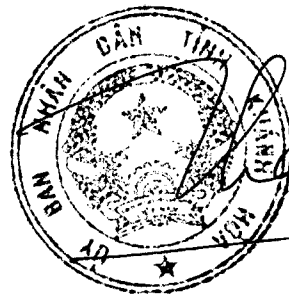
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo KH;
- Trung tâm Công thông tin điện tử KH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HB, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước về giá trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh đề trình UBND tỉnh quyết định; kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật về giá; quyền hạn và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực giá.

Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật về giá hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giá của tỉnh: Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh bao gồm Sở Tài chính và các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập) có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

4. Người tiêu dùng.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thu thập, phân tích thông tin thị trường giá cả tại địa phương để báo cáo cơ quan thẩm quyền phục vụ công tác đề xuất các biện pháp góp phần bình ổn giá; kiến nghị với cơ quan thẩm quyền về những chủ trương, biện pháp để bình ổn giá, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân trong tỉnh.

2. Đề xuất với cơ quan quản lý giá cấp trên các chính sách, chế độ về giá phù hợp với thực tế tại địa phương để phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân địa phương.

3. Quyết định giá một số tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và yêu cầu của địa phương.

4. Thẩm định, kiểm tra, kiểm soát giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ khi mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc thuộc sở hữu nhà nước theo thẩm quyền quy

định của pháp luật.

5. Thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về giá theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền, thực hiện rà soát, kiểm tra để xử lý các văn bản không phù hợp hoặc không đúng thẩm quyền.

7. Kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện bình ổn giá và các hàng hoá, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Thực hiện công khai thông tin về giá.

9. Tổ chức hiệp thương giá; kiểm soát giá độc quyền và chống bán phá giá.

10. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về giá.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh

1. Giá các loại đất tại địa phương phù hợp với khung giá của Chính phủ, theo quy định của Chính phủ.

2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá sử dụng khu vực biển tại địa phương theo quy định của Chính phủ.

3. Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

4. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

5. Giá nước sạch sinh hoạt.

6. Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

7. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển

mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

11. Giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất áp dụng khi bồi thường thiệt hại về công trình, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất.

12. Đơn giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

13. Giá bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi nhà nước thu hồi đất.

14. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về giá trong phạm vi toàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Chủ trì soạn thảo và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

2. Đề xuất và hướng dẫn thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về giá đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

3. Thực hiện bình ổn giá:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND tỉnh quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên

địa bàn địa phương.

d) Báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, UBND tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn địa phương.

đ) Tổng hợp ý kiến và tham mưu UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trong trường hợp cần thiết theo quy định.

4. Chủ trì tổ chức hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Giá, theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá:

a) Chủ trì tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

b) Tham mưu UBND tỉnh quyết định bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đăng ký giá, kê khai giá phù hợp trong từng thời kỳ;

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết;

7. Chủ trì tổ chức thẩm định các phương án giá hàng hóa và dịch vụ theo đề nghị của các sở, ban, ngành và các đơn vị theo thẩm quyền.

8. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá một số mặt hàng thiết yếu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo cáo giá thị trường đột xuất theo yêu cầu của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

9. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của các sở, ban, ngành

trực thuộc UBND tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, biện pháp bình ổn giá và các quyết định giá của UBND tỉnh công bố.

2. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ ở các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý khi có biến động về giá và có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá.

3. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, đề nghị, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành, đơn vị có liên quan xây dựng hoặc phối hợp xây dựng phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định giá và theo phân cấp tại Điều 7 Quy định này, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

5. Tham gia đóng góp ý kiến các phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh theo đề nghị của các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

6. Thành lập Hội đồng định giá tài sản của đơn vị để xác định giá trị tài sản khi thanh lý, điều chuyển, nhượng bán theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

7. Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá phù hợp trong từng thời kỳ thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh

1. Bảng giá đất, giá đất cụ thể, giá đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước và hệ số điều chỉnh giá đất

a) Bảng giá đất:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xây dựng bảng giá đất tại địa phương, gửi Hội đồng thẩm định bảng giá đất thẩm định dự thảo bảng giá đất trước khi trình HĐND tỉnh thông qua làm cơ sở để UBND tỉnh quyết định ban hành bảng giá đất tại địa phương theo định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

b) Giá đất cụ thể:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án

giá đất cụ thể, gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định giá đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 114, Khoản 2, Điều 172 và Khoản 3, Điều 189 của Luật Đất đai; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê.

c) Giá đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định mức đơn giá đất xây dựng công trình ngầm (không gắn với công trình xây dựng trên mặt đất có mục đích kinh doanh) và mức thu đối với phần diện tích đất có mặt nước theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

d) Hệ số điều chỉnh giá đất:

- Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá sử dụng khu vực biển tại địa phương

a) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh quyết định mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất để làm cơ sở xác định đơn giá thuê đất trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế tham mưu trình UBND tỉnh quyết định đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Cơ quan thuế căn cứ giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định, Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời

gian thuê theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

b) Giá sử dụng khu vực biển:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành hàng năm mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thuộc thẩm quyền giao của địa phương sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để thực hiện xác định số tiền sử dụng khu vực biển cho tổ chức, cá nhân phải nộp theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương pháp thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển.

3. Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án xác định giá các loại rừng hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá, tư vấn về giá xác định giá các loại rừng; gửi Sở Tài chính để tổ chức thẩm định trước khi trình UBND tỉnh để UBND tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi quyết định và công bố công khai trên địa bàn tỉnh.

4. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở

a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước

Sở Xây dựng hướng dẫn chủ đầu tư lập phương án giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Trung tâm quản lý nhà và chung cư đang quản lý (không thuộc phạm vi áp dụng của Quy định về giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Sở Xây dựng hướng dẫn Trung tâm quản lý nhà và chung cư lập phương án giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

c) Giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do UBND các huyện, thị xã, thành phố đang quản lý (không thuộc phạm vi áp dụng của Quy định về giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

UBND các huyện, thị xã, thành phố lập phương án giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

5. Giá nước sạch sinh hoạt

Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá do Nhà nước ban hành; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT xây dựng phương án giá nước sạch, báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định và phê duyệt.

6. Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương

Sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

7. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật

Sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lập phương án giá, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

8. Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi lập phương án giá báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện

việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

c) Đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (không bao gồm Chợ thủy sản Nam Trung Bộ do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý); gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại Chợ thủy sản Nam Trung Bộ, báo cáo bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

d) Đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định.

9. Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh (nếu có)

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

c) Đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

d) Đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh quyết định.

đ) Đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; gửi Sở Tài chính và Sở Xây dựng để Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

10. Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý

a) Đối với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý (nếu có)

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

c) Đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (không bao gồm cảng cá), bến đò, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, báo cáo bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

11. Giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất áp dụng khi bồi thường thiệt hại về công trình, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan, lập bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc áp dụng khi bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất, trình UBND tỉnh quyết định.

12. Đơn giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất

Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng Bảng giá cây trồng và vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trình UBND tỉnh quyết định.

13. Giá bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi nhà nước thu hồi đất

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng giá bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi nhà nước thu hồi đất, trình UBND tỉnh quyết định.

14. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Sở quản lý ngành chủ trì xây dựng phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

15. Những loại giá hàng hoá dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án thì thực hiện theo sự phân công của UBND tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định về giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố quản lý.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành xây dựng phương án giá các loại hàng hóa, dịch vụ có liên quan theo quy định. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá các loại hàng hóa, dịch vụ có liên quan để phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn quản lý và các quy định của pháp luật hiện hành thì báo cáo bằng văn bản, gửi Sở chuyên ngành tổng hợp, đề xuất, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo phân cấp của UBND tỉnh.

4. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp Sở Tài chính tổ chức thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định pháp luật.

6. Báo cáo giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của UBND tỉnh.

7. Tổ chức điều tra, khảo sát giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất mức giá đất đối với các khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất trên địa bàn để phục vụ ban hành Bảng giá các loại đất hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành có liên quan để thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

8. Thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện để thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên.

9. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố quản lý; tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách về giá của UBND tỉnh và của UBND các huyện, thị xã, thành phố để nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn biết.

2. Giám sát việc thực hiện chính sách giá, mức giá quy định của Nhà nước, của các đơn vị, doanh nghiệp làm nhiệm vụ cung ứng hàng hóa phục vụ sản xuất tiêu dùng của nhân dân.

3. Phản ánh đến các cơ quan chức năng và cơ quan thẩm quyền (Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND cấp huyện, Sở Tài chính, UBND tỉnh) khi có biến động bất thường về giá hoặc các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền.

Điều 10. Quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có các quyền sau đây:

a) Quyết định giá mua, giá bán tài sản, hàng hoá và dịch vụ theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật trừ những tài sản, hàng hoá thuộc danh mục nhà nước định giá;

b) Quyết định giá tài sản hàng hoá, dịch vụ trong khung giá giới hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương về giá và có quyền rút lại hồ sơ hiệp thương về giá để tự thoả thuận với nhau về mức giá mua, giá bán của hàng hoá, dịch vụ đề nghị hiệp thương giá trước khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá và phải báo cáo mức giá đã thoả thuận và thời gian thực hiện mức giá đó cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá;

d) Khiếu nại quyết định về giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân;

đ) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về giá;

e) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có các nghĩa vụ sau đây:

a) Lập, trình phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ nhà nước quyết định giá, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định tại Điều 7 Quy định này;

b) Thực hiện đúng việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; chấp hành các quyết định và các biện pháp bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, công khai thông tin về giá theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp đầy đủ chính xác chi phí sản xuất và các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về giá đối với hàng hoá, dịch vụ sản xuất kinh doanh thuộc đơn vị mình theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra giá, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và số liệu trong hồ sơ về giá được lưu trữ tại đơn vị mình. Báo cáo đầy đủ về giá thành sản xuất, giá bán, giá mua, chi phí sản xuất lưu thông hàng hoá và dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định quản lý nhà nước về giá theo quy định của Chính phủ và Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, kịp thời phản ánh gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải